

Số: 55/2020/QĐST - DS

Tân An, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 212/2020/TLST – DS ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thu H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 36 đường Nguyễn Thiệu L, phường Hiệp T, quận Tân P, tHnh phố Hồ Chí M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Số 280 ấp Nhơn Th, xã Nhơn Thạnh T, tHnh phố Tân A, tỉnh Long A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Ông Nguyễn Văn D thừa nhận có vay và còn nợ bà Trần Thu H số tiền vốn vay là 250.000.000đ và tiền lãi là 35.000.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Về phương pháp trả nợ: Ông Nguyễn Văn D thanh toán cho bà Trần Thu H số tiền 285.000.000đ làm 02 lần, cụ thể như sau:

Ngày 30/01/2021 ông D thanh toán cho bà H số tiền 50.000.000đ (Năm chục triệu đồng).

Ngày 01/5/2021 ông D thanh toán cho bà H hết số tiền còn lại là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hành án có quyền chủ động ra quyết định thi Hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án của người được thi Hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hành án) cho đến khi thi Hành án xong, tất cả các khoản tiền, Hàng tháng bên phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Bà Trần Thu H có nghĩa vụ giao trả lại cho ông D giấy chứng nhận quyền sở hữu nH ở và quyền sử dụng đất ở thửa đất số 537, tờ bản đồ số 1, diện tích 557 m², hồ sơ gốc số 181/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là tHnh phố Tân An), tỉnh Long An cấp ngày 28/4/2009 cho ông Nguyễn Văn D sau khi ông D trả cho bà H hết số tiền 285.000.000đ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.125.000đ (bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đã có giảm một nửa do hòa giải tHnh. Bà Trần Thu H và ông Nguyễn Văn D thỏa thuận ông D có nghĩa vụ nộp 7.125.000đ (bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thu H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004872 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Thanh